

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được cấu tạo cơ bản (gồm 3 bộ phận) của đơn vị tiếng trong tiếng Việt.
2. Biết nhận diện các bộ phận của tiếng, từ đó có khái niệm về bộ phận vần của tiếng nói chung và vần trong thơ nói riêng.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng, có ví dụ điển hình (mỗi bộ phận tiếng viết một màu).

– Bộ chữ cái ghép tiếng : chú ý chọn màu chữ khác nhau để phân biệt rõ. VD : âm đầu – màu xanh, vần – màu đỏ, thanh – màu vàng.

– *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – MỞ ĐẦU : GV nói về tác dụng của tiết Luyện từ và câu (LTVC), mà HS đã được làm quen từ lớp 2 – tiết học sẽ giúp các em mở rộng vốn từ, biết cách dùng từ, biết nói thành câu gãy gọn.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Tiết học hôm nay sẽ giúp các em nắm được các bộ phận cấu tạo của một tiếng, từ đó hiểu thế nào là những tiếng bắt vần với nhau trong thơ.

2. Phân Nhận xét : HS đọc và lần lượt thực hiện từng yêu cầu trong SGK.

– *Yêu cầu 1* : Đếm số tiếng trong câu tục ngữ.

Cách tổ chức hoạt động :

+ Tất cả HS đếm thầm.

+ Một, hai HS làm mẫu (đếm thành tiếng dòng đầu, vừa đếm vừa đập nhẹ tay lên mặt bàn). Kết quả : 6 tiếng.

+ Tất cả lớp đếm thành tiếng dòng còn lại, vừa đếm vừa đập nhẹ tay lên mặt bàn. Kết quả : 8 tiếng.

– *Yêu cầu 2* : Đánh vần tiếng **bầu**. Ghi lại cách đánh vần đó.

Cách tổ chức hoạt động :

+ Tất cả HS đánh vần thầm.

+ Một HS làm mẫu : đánh vần thành tiếng.

+ Tất cả HS đánh vần thành tiếng và ghi lại kết quả đánh vần vào bảng con :
bờ – âu – bầu – huyền – bầu. HS giơ bảng con báo cáo kết quả.

+ GV ghi lại kết quả làm việc của HS lên bảng, dùng phấn màu tô các chữ :
bờ (phấn xanh), *âu* (phấn đỏ), *huyền* (phấn vàng).

– *Yêu cầu 3* : Phân tích cấu tạo của tiếng **bầu** (tiếng **bầu** do những bộ phận nào tạo thành).

Cách tổ chức hoạt động :

+ Cả lớp suy nghĩ để trả lời. Những HS ngồi cạnh nhau có thể trao đổi với nhau.

+ Một, hai HS trình bày kết luận, vừa nói vừa chỉ vào dòng chữ GV đã viết trên bảng : tiếng **bầu** gồm ba phần. GV giúp HS gọi tên các phần ấy : âm đầu, vần và thanh.

– *Yêu cầu 4* : Phân tích cấu tạo của các tiếng còn lại. Rút ra nhận xét.

Cách tổ chức hoạt động :

– GV giao cho HS mỗi nhóm phân tích 1 hoặc 2 tiếng. Yêu cầu mỗi HS đều kẻ vào vở bảng sau :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh

+ HS làm việc độc lập, thực hiện nhiệm vụ GV đã giao cho nhóm mình.

+ Đại diện các nhóm lên bảng chữa bài :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
<i>ơ</i>		<i>ơ</i>	ngang
<i>thương</i>	th	<i>ương</i>	ngang
<i>lấy</i>	l	<i>ây</i>	sắc
<i>bí</i>	b	<i>í</i>	sắc
<i>cùng</i>	c	<i>ung</i>	huyền
<i>tuy</i>	t	<i>uy</i>	ngang
<i>rằng</i>	r	<i>ăng</i>	huyền
<i>khác</i>	kh	<i>ac</i>	sắc
<i>giống</i>	gi	<i>ông</i>	sắc
<i>nhưng</i>	nh	<i>ưng</i>	ngang
<i>chung</i>	ch	<i>ung</i>	ngang
<i>một</i>	m	<i>ôt</i>	nặng
<i>giàn</i>	gi	<i>an</i>	huyền

+ HS rút ra nhận xét.

– GV yêu cầu HS nhắc lại kết quả phân tích : *Tiếng do những bộ phận nào tạo thành ?* (Tiếng do âm đầu, vần, thanh tạo thành.)

– GV đặt câu hỏi :

+ *Tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng "bầu" ?* (thương, lấy, bí, cùng, tuy, rằng, khác, giống, nhưng, chung, một, giàn)

+ *Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng "bầu" ?* (Tiếng ơi chỉ có phần vần và thanh, không có âm đầu.)

GV kết luận : Trong mỗi tiếng, bộ phận vần và thanh bắt buộc phải có mặt. Bộ phận âm đầu không bắt buộc phải có mặt. GV lưu ý HS : Thanh ngang không được đánh dấu khi viết, còn các thanh khác đều được đánh dấu ở phía trên hoặc phía dưới âm chính của vần.

3. Phân Ghi nhớ

– HS đọc thầm phần Ghi nhớ.

– GV chỉ bảng phụ đã viết sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng và giải thích : Mỗi tiếng thường gồm 3 bộ phận : âm đầu – vần – thanh. Tiếng nào cũng phải có vần và thanh. Có tiếng không có âm đầu. Cho 3 – 4 HS lần lượt đọc phần Ghi nhớ trong SGK.

4. Phân Luyện tập

Bài tập 1 : – HS đọc thầm yêu cầu của bài.

– HS làm bài vào vở hoặc VBT. Để tiết kiệm thời gian, GV có thể phân công HS mỗi bàn phân tích 2, 3 tiếng, HS không cần làm việc theo nhóm mà làm việc độc lập.

– Mỗi bàn cử 1 đại diện lên chữa bài tập (hoặc mỗi em phân tích một tiếng, nói tiếp nhau). Lời giải :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
<i>nhiều</i>	nh	iêu	ngã
<i>điều</i>	đ	iêu	huyền
<i>phủ</i>	ph	u	hỏi
<i>lấy</i>	l	ây	sắc
<i>giá</i>	gi	a	sắc
<i>gương</i>	g	ương	ngang
<i>người</i>	ng	ươi	huyền
<i>trong</i>	tr	ong	ngang
<i>một</i>	m	ôt	nặng
<i>nước</i>	n	ước	sắc
<i>phải</i>	ph	ai	hỏi
<i>thương</i>	th	ương	ngang
<i>nhau</i>	nh	au	ngang
<i>cùng</i>	c	ung	huyền

Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS suy nghĩ, giải câu đố dựa theo nghĩa của từng dòng : để nguyên là *sao*, bớt âm đầu thành *ao* ; tóm lại, đó là chữ *sao*.
- HS làm bài vào VBT.

5. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.
- Yêu cầu HS về nhà học thuộc phần Ghi nhớ trong bài, HTL câu đố.